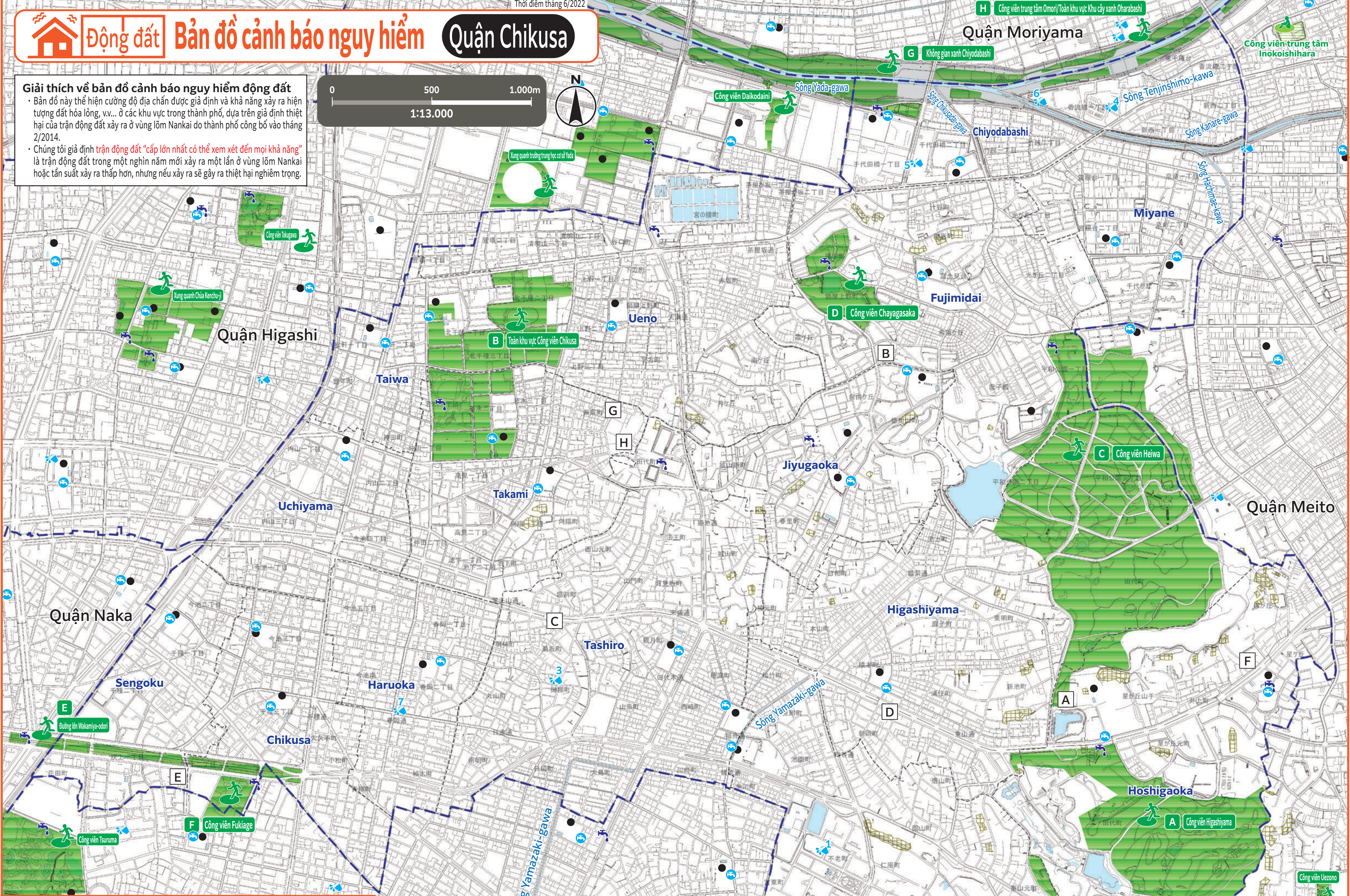




**Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định**

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quận Chikusa (Tòa thị chính quận Chikusa (Tòa nhà văn phòng chính phủ tạm thời) )

TEL/762-3111 (Tổng đài) 753-1811 (quay số trực tiếp) FAX/762-5044

| Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □) |                                                         |   |                                                   |   |                                                        |
|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------|
| A                                                      | Tòa thị chính quận Chikusa (tòa nhà chính phủ tạm thời) | D | Tạm cư của Chikusa, văn phòng chỉ huy Higashiyama | G | Trung tâm kinh doanh Tobu, Cục hệ thống cấp thoát nước |
| B                                                      | Chikusa Fire Station                                    | E | Tạm cư của Chikusa, văn phòng chỉ huy Fukiage     | H | Trung tâm đường ống Tobu, Cục hệ thống cấp thoát nước  |
| C                                                      | Tạm cư của Chikusa, văn phòng chỉ huy Naka              | F | Văn phòng công trình công cộng Chikusa            |   |                                                        |

| Chú thích                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <b>A</b> | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (rung lắc do động đất, hỏa hoạn lớn) [Địa điểm lánh nạn diện rộng]<br>Là địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định khi xảy ra động đất, hỏa hoạn quy mô lớn, công viên, cây xanh, v.v... có không gian để bảo vệ người lánh nạn khỏi đám cháy lớn.      |
|  <b>a</b> | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định (rung lắc do động đất) [Địa điểm lánh nạn tạm thời]<br>Là địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định khi xảy ra động đất, nơi lánh nạn tạm thời để theo dõi tình hình.                                                                                   |
|           | Trang thiết bị cấp nước khẩn cấp (vòi cấp nước thường trực, vòi cấp nước tạm thời)<br>Trang thiết bị được xây dựng tại các địa điểm lánh nạn diện rộng, v.v..., và được thành lập bởi các doanh nghiệp tư nhân có kỹ thuật tiếp cận hỗ trợ và nhân viên cục cấp thoát nước khi xảy ra thảm họa. |
|           | Trang thiết bị cấp nước khẩn cấp (vòi cấp nước ngầm)<br>Trang thiết bị được xây dựng tại tất cả các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập trong khu vực cấp nước, người lánh nạn phải tự mình thao tác để đảm bảo nguồn nước khi xảy ra thảm họa.                                           |
|           | Khu vực cảnh báo (đặc biệt) thảm họa sạt lở đất<br>Khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa sạt lở đất.                                                                                                                                                                                               |
|           | Ranh giới khu vực trường học<br>(Ranh giới khu trường học là ước chừng. Vui lòng liên hệ với các tòa thị chính quận để biết chi tiết.)                                                                                                                                                          |

\* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

| Ký hiệu | Tên cơ sở                                                                                                                                                                               | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định<br>Rung lắc do động đất | Hỏa hoạn quy mô lớn |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|
| A       | Công viên Higashiyama                                                                                                                                                                   | ○                                                                | ○                   |
| B       | Toàn khu vực Công viên Chikusa                                                                                                                                                          | ○                                                                | ○                   |
| C       | Công viên Heiwa                                                                                                                                                                         | ○                                                                | ○                   |
| D       | Công viên Chayagasaka                                                                                                                                                                   | ○                                                                | ○                   |
| E       | Đường lớn Wakamiya-odori                                                                                                                                                                | ○                                                                | ○                   |
| F       | Công viên Fukiage                                                                                                                                                                       | ○                                                                | ○                   |
| G       | Không gian xanh Chiyodabashi                                                                                                                                                            | ○                                                                | ○                   |
| H       | Công viên trung tâm Omori/Toàn khu vực Khu cây xanh Oharabashi                                                                                                                          | ○                                                                | ○                   |
|         | Sân trường tiểu học, trung học cơ sở và một số trường trung học phổ thông, v.v... của thành phố (Trường trung học phổ thông thương mại Nagoya, Trường dành cho người khuyết tật Nagoya) | ○                                                                | ×                   |
|         | * Các cơ sở thuộc địa điểm lánh nạn diện rộng có hỗ trợ ngay cả khi xảy ra hỏa hoạn quy mô lớn                                                                                          |                                                                  |                     |

| Ký hiệu | Tên cơ sở                                |
|---------|------------------------------------------|
| 1       | Đại học Nagoya                           |
| 2       | Kosaka Co.,Ltd. Yagotonomori Hotel Annex |
| 3       | Sasaki Shop Co.,Ltd.                     |
| 4       | Royal Garden Hotel                       |
| 5       | UNY Co.,Ltd. Apita Cửa hàng Chiyodabashi |
| 6       | Daiwa Excel Co.,Ltd.                     |
| 7       | Goraku Yu (Haruoka Onsen Co.,Ltd.)       |

